

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TỰ HỌC, TỰ NGHIÊN CỨU CHO HỌC VIÊN ĐẠI HỌC QUÂN SỰ

PHAN VĂN CẤP*

1. Nghị quyết Trung ương 2 (Khóa VIII) xác định: “Đổi mới phương pháp giáo dục đào tạo, khắc phục lối truyền thụ một chiều, rèn luyện thành nếp tư duy sáng tạo của người học. Từng bước áp dụng các phương pháp tiên tiến và phương tiện hiện đại vào quá trình dạy học, bảo đảm điều kiện và thời gian tự học, tự nghiên cứu cho học sinh, nhất là sinh viên đại học”. Luật Giáo dục 2005, sửa đổi, bổ sung 2009 tiếp tục khẳng định: “Phương pháp đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ đại học phải coi trọng việc bồi dưỡng ý thức tự giác trong học tập, năng lực tự học (NLTH), tự nghiên cứu, phát triển tư duy sáng tạo, rèn luyện kĩ năng thực hành, tạo điều kiện cho người học tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng”. Nghị quyết 86 của Đảng ủy Quân sự Trung ương nay là Quân ủy Trung ương về công tác GD-ĐT trong tình hình mới đã xác định: “Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo xu hướng chuyển từ các phương pháp dạy học truyền tin sang các phương pháp tổ chức, điều khiển để học viên (HV) tự mình tìm tòi, phát hiện và chiếm lĩnh nội dung học tập bằng chính hành động và thao tác của họ, thực hiện phương châm biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo”. Như vậy, các văn kiện của Đảng và của Quân ủy Trung ương đều tập trung vào ba định hướng cơ bản là: bồi dưỡng NLTH, tự nghiên cứu; tạo điều kiện cho người học phát triển tư duy sáng tạo; rèn luyện kĩ năng thực hành, tham gia nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng.

2. NLTH là NL hết sức quan trọng mà HV ở đại học quân sự phải có, vì tự học có ý nghĩa hết sức quan trọng giúp mỗi người HV có thể học tập suốt đời. Do đó, ở đại học quan trọng nhất là học cách học. NLTH là khả năng tự mình tìm tòi, nhận thức và vận dụng kiến thức vào tình huống mới hoặc tương tự với chất lượng cao. Để bồi dưỡng cho HV NLTH, tự nghiên cứu cần phải xác định được khung các năng lực (NL). Trong quá trình dạy học, giảng viên cần hướng dẫn và tạo các cơ hội, điều kiện thuận lợi cho HV có các hoạt động tương ứng nhằm phát triển các NL đó. NLTH bao gồm:

1) NL nhận biết vấn đề. Trong dạy học truyền thống, người dạy trình bày một mạch, người học lắng nghe, ghi chép. Cơ hội tìm tòi và phát hiện vấn đề của HV là rất ít, HV rất thụ động, chỉ có thể gặp trong các bài học về thực hành, thực tập, thí nghiệm, seminar. Với cách dạy học đề cao vai trò chủ thể của người thầy, HV cũng ít khi được phát hiện vấn đề mới, mà thường lặp lại hoặc phát hiện lại vấn đề đã được người dạy đưa ra. Kiểu học như vậy kéo dài sẽ làm cho HV không phát huy khả năng tự tìm kiếm, tự phát hiện vấn đề, trái với quan niệm về việc học “là sự biến đổi bản thân mình trở nên có thêm giá trị, bằng nỗ lực của chính mình để chiếm lĩnh những giá trị mới lấy từ bên ngoài” là “một hành trình nội tại, được cảm mồi bởi kiến thức, phương pháp tư duy và sự thực hiện tự phê bình, để tự hiểu bản thân mình”. Nhờ có NL nhận biết, tìm tòi, phát hiện vấn đề HV sẽ tự làm giàu kiến thức của mình, vừa rèn luyện các kĩ năng tư duy và thói quen phát hiện, tìm tòi. NL này đòi hỏi HV phải nhận biết, hiểu, phân tích, tổng hợp, so sánh sự vật hiện tượng được tiếp xúc; suy xét từ nhiều góc độ, có hệ thống trên cơ sở những lí luận và hiểu biết đã có của mình; phát hiện ra các khó khăn, mâu thuẫn xung đột, các điểm chưa hoàn chỉnh cần giải quyết, bổ sung, các bế tắc, nghịch lí cần phải khơi thông, khám phá, làm sáng tỏ. Đây là bước khởi đầu của sự nhận thức có tính phê phán đòi hỏi nỗ lực trí tuệ cao. Việc thường xuyên rèn luyện NL này tạo cho HV thói quen hoạt động trí tuệ, luôn luôn tích cực khám phá, tìm tòi ở mọi lúc, mọi nơi. Để phát hiện đúng vấn đề, người học phải thâm nhập, hiểu biết khá sâu sắc đối tượng, đồng thời biết liên tưởng, vận dụng những hiểu biết và tri thức khoa học mình đã có tương ứng. Trên cơ sở đó mạch suy luận được hình thành, sau nhiều lần suy nghĩ trong óc, vấn đề phát hiện được nói lên thành lời, hiện lên rõ ràng, thúc đẩy việc tìm kiếm con đường và hướng giải quyết.

* Hệ Sau đại học - Học viện chính trị

2) NL giải quyết vấn đề. Trong cuộc sống mỗi người HV có một chuỗi các vấn đề khác nhau cần được giải quyết, đối mặt và giải quyết các vấn đề này giúp mỗi người HV ngày càng trưởng thành và thích nghi hơn với cuộc sống. Quân đội là môi trường “đặc biệt”, do đó HV học tập ở đại học quân sự là học tập trong môi trường “đặc biệt”, khi HV đã có NL giải quyết vấn đề thì họ sẽ có khả năng khắc phục các khó khăn gặp phải trong huấn luyện, chiến đấu và trong cuộc sống. Việc giải quyết vấn đề có tác dụng tốt đến kích thích tư duy, vì tư duy con người chỉ hoạt động tích cực khi gặp phải một vấn đề cần phải giải quyết. Mặt khác, khi giải quyết vấn đề, HV phải thu thập và xem xét, đánh giá các thông tin, xử lý các dữ liệu một cách khách quan, kĩ lưỡng, chính xác từ đó hình thành thái độ khoa học trong học tập. Kết quả nhận thức là sản phẩm của chính hoạt động tích cực của người học, thông qua việc giải quyết các vấn đề HV sẽ nắm chắc kiến thức hơn. NL giải quyết vấn đề bao gồm khả năng trình bày giả thuyết; xác định cách thức giải quyết và lập kế hoạch giải quyết vấn đề; khảo sát các khía cạnh, thu thập và xử lý thông tin; đề xuất các giải pháp, kiến nghị các kết luận. Trong việc dạy cho HV cách học, cần coi trọng dạy kĩ thuật giải quyết vấn đề, với kĩ thuật này HV có thể áp dụng vào rất nhiều trường hợp trong học tập, rèn luyện để lĩnh hội tri thức cho mình. Vì vậy, kĩ thuật giải quyết vấn đề vừa là công cụ nhận thức, vừa là mục tiêu của việc dạy cho HV phương pháp tự học.

3) NL xác định những kết luận đúng. Đây là một NL quan trọng, các tri thức cần lĩnh hội sau khi giải quyết vấn đề sẽ có được một khi chính bản thân HV có NL này, NL này bao gồm các khả năng khẳng định hay bác bỏ giả thuyết, hình thành kết quả và đề xuất vấn đề mới hoặc áp dụng nếu cần thiết. Trong thực tế có trường hợp được đề cập trong lúc giải quyết vấn đề, nên người học có thể đi chệch ra khỏi vấn đề chính đang giải quyết hoặc lạc với mục tiêu đề ra ban đầu. Vì vậy, hướng dẫn cho HV kĩ thuật xác định kết luận đúng không kém phần quan trọng so với các kĩ thuật phát hiện và giải quyết vấn đề. Các quyết định phải được dựa trên logic của quá trình giải quyết vấn đề và nhắm đúng mục tiêu.

4) NL vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Kết quả cuối cùng của việc học tập phải được thể hiện ở chính ngay trong thực tiễn cuộc sống, hoặc là HV vận dụng kiến thức đã học để nhận thức, cải tạo thực tiễn, hoặc là trên cơ sở kiến thức và phương pháp đã có, nghiên cứu, khám phá, thu nhận thêm kiến thức

mới, cả hai đều đòi hỏi người học phải có NL vận dụng kiến thức. Việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đặc biệt trong những trường hợp mới lại làm xuất hiện các vấn đề đòi hỏi phải giải quyết. Như vậy, kĩ năng giải quyết vấn đề tiếp tục được rèn luyện và kết quả của việc giải quyết vấn đề giúp người học thâm nhập sâu hơn vào thực tiễn. Từ đó hứng thú học tập, niềm say mê và khao khát được tìm tòi, khám phá, áp dụng kiến thức và kinh nghiệm tăng lên, các động cơ học tập đúng đắn càng được bồi dưỡng vững chắc. Giải quyết các vấn đề thực tiễn mới làm nảy sinh nhu cầu nghiên cứu tài liệu, trao đổi, hợp tác với bạn bè và những người xung quanh, các kĩ năng về giao tiếp, cộng tác, huy động nguồn lực được rèn luyện. Kết quả của hoạt động thực tiễn vừa làm giàu thêm tri thức, vừa soi sáng, giải thích, làm rõ thêm các kiến thức được học từ giáo trình, tài liệu. HV thấy tự tin, chủ động hơn, đồng thời họ lại phải có thái độ dám chịu trách nhiệm về các quyết định mình đã lựa chọn và có kĩ năng lập luận, bảo vệ các quyết định của mình.

5) NL đánh giá và tự đánh giá. Dạy học theo kiểu truyền thống đề cao uy quyền của người dạy, người học nghe theo, nói theo và suy nghĩ theo những điều người dạy trình bày, tinh tự chủ của HV bị hạn chế, ít có sự “phản đối” về mặt tri thức của người học. Chỉ khi ra trường tự chủ công tác họ mới làm theo ý mình. Sự áp đặt kéo dài đó đã góp phần tạo nên mẫu người thụ động biết nghe lời và im lặng trước tất cả mọi vấn đề, khả năng sáng tạo bị hạn chế rất nhiều. Dạy học lấy người học làm trung tâm đề cao vai trò tự chủ của người học, đòi hỏi phải tạo điều kiện, cơ hội và khuyến khích HV đánh giá và tự đánh giá mình, có như vậy họ mới dám suy nghĩ, dám chịu trách nhiệm và luôn luôn tìm tòi sáng tạo, tìm ra cái mới, cái hợp lí, cái có hiệu quả hơn. Mặt khác, kết quả tất yếu của việc rèn luyện các kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kết luận và áp dụng kết quả của quy trình giải quyết vấn đề đòi hỏi HV phải luôn đánh giá và tự đánh giá. HV phải biết chính xác mặt mạnh, yếu, cái đúng, sai của mình, của việc mình làm, mới có thể tiếp tục vững bước tiếp trên con đường học tập và rèn luyện chủ động, không có khả năng đánh giá, HV khó có thể tự tin trong phát hiện, giải quyết vấn đề và áp dụng kiến thức đã học vào trong huấn luyện và chiến đấu sau này.

3. Các NL trên có mối quan hệ thống nhất biện chứng với nhau, vừa đan xen vừa nối tiếp nhau tạo nên NLTH, tự nghiên cứu ở HV đại học quân sự, đó

cũng chính là NL của người nghiên cứu khoa học. Vì vậy, rèn luyện được các NL đó thì người HV đã đặt mình vào vị trí của người nghiên cứu khoa học, hay nói cách khác đó là sự rèn luyện NLTH, tự nghiên cứu. Như vậy, dạy học ở đại học nói chung và đại học quân sự nói riêng, giảng viên không chỉ là truyền thụ kiến thức sẵn có cho HV mà phải đặt mình vào vị trí người hướng dẫn HV nghiên cứu; bài giảng không đơn thuần là truyền thụ kiến thức mà phải là một công trình nghiên cứu khoa học ở mức độ thích hợp. Việc rèn luyện các NLTH cho HV ở đại học quân sự là một quá trình lâu dài, bắt đầu từ năm đầu kéo dài trong suốt quá trình học tập và rèn luyện với nhiều hình thức phong phú và mức độ từ thấp lên cao, từ đơn giản đến phức tạp, mục đích nhằm đạt kết quả tốt nhất trong học tập và rèn luyện giúp cho HV có thể học tập suốt đời, xây dựng nhà trường tiên tiến mẫu mực, xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. □

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghị quyết Hội nghị lần

thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII. NXB Sự thật, H. 1996.

2. Luật Giáo dục 2005 sửa đổi, bổ sung. NXB Chính trị quốc gia, H. 2009.

3. Nghị quyết 86 của Đảng ủy Quân sự Trung ương nay là Quân ủy Trung ương về công tác giáo dục, đào tạo trong tình hình mới, H. 2007.

4. Trung tâm nghiên cứu và phát triển tự học. Tự học, tự đào tạo, tư tưởng chiến lược của phát triển giáo dục Việt Nam, H. 1998.

SUMMARY

The change in teaching methodology nowadays focuses in three directions: improving learners' capacities in self learning and self study; providing opportunities for learners to enhance their creative and critical thinking; engaging learners in doing research and applying practical skills in reality. Among these directions, improving learners's capacities in self learning and self direction plays an important role. These capacities include the capacity to identify a problem, the capacity to solve the problem, the capacity to apply knowledge into reality, and the capacity to assess and self evaluate a solution. These capacities have close relationship to one another to enhance learners' creative and critical thinking skills.

Tích hợp giáo dục hướng nghiệp...

(Tiếp theo trang 13)

dụng các phần mềm hỗ trợ soạn giảng và kỹ thuật thiết kế bài giảng e-learning cho cán bộ GV, đồng thời thường xuyên giới thiệu các phần mềm hỗ trợ soạn giảng trong mục "tài nguyên" tại trang website của trường; - Xây dựng và triển khai kế hoạch tham gia cuộc thi "Thiết kế hồ sơ bài giảng điện tử E-learning". Để việc tham gia có chất lượng, nhà trường lên kế hoạch cụ thể từ khâu chọn cử GV, tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, đồng viên tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho GV dự thi.

GDHN ở trường THPT là một hoạt động có cơ sở lí luận vững chắc, được thực hiện bằng nhiều con đường, trong đó, tích hợp trong DH môn CN có ưu thế và tiềm năng góp phần thực hiện Nghị quyết của Hội nghị TƯ 8 về đổi mới căn bản, toàn diện trong GD-ĐT. Đây là nhiệm vụ quan trọng của trường THPT, giúp các em chọn được nghề phù hợp với hứng thú, sở trường và năng lực cá nhân để đảm bảo cho cuộc sống hạnh phúc của bản thân và gia đình trong tương

lai, đồng thời góp phần cấu trúc lại và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực xã hội. □

Tài liệu tham khảo

1. Nghị quyết số: 29-NQ/TW của Hội nghị TƯ VIII khóa XI ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện trong giáo dục - đào tạo.

2. Bộ GD-ĐT. Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động giáo dục hướng nghiệp. NXB Giáo dục, H. 1996.

3. Nguyễn Hải Châu - Đỗ Ngọc Hồng - Lê Huy Hoàng - Lưu Văn Hùng. Giới thiệu giáo án công nghệ 11. NXB Giáo dục, H. 1997.

4. Nguyễn Hải Châu - Đỗ Ngọc Hồng - Trần Trọng Hà. Giới thiệu giáo án công nghệ 12. NXB Giáo dục, H. 2008.

SUMMARY

In upper secondary schools. Technology subjects is related to so many industries such as human life. This course is really useful role for HS in the selection and promotion of talents, abilities, personal preferences in choosing careers. The integration of vocational education for students in teaching this subjects will generate excitement in the learning of students, to help them increase the understanding of the profession in society, saving time and money for vocational work.